

Số: **05** /2016/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **08** tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 2/1/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 2/1/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

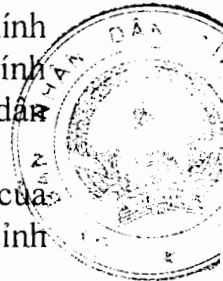
Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về việc thu một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

- Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:
 - Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: Mức thu 3.000 đồng/tấn.
 - Các loại đá khác (đá làm xi măng, khoáng chất công nghiệp): Mức thu 3.000 đồng/tấn.
 - Các loại cát khác (không kể cát vàng): Mức thu 4.000 đồng/m³.
 - Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: Mức thu 2.000 đồng/m³.
 - Đất sét, đất làm gạch ngói: Mức thu 2.000 đồng/m³.
 - Khoáng sản không kim loại khác: Mức thu 30.000 đồng/tấn.
 - Đô-lô-mít (dolomite) Mức thu: 30.000 đồng/tấn.
 - Than khác: Mức thu 10.000 đồng/tấn.



2. Mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng qui định tại khoản 1 điều này.

Điều 2. Thu lệ phí hộ tịch

1. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Khai sinh: 7.000 đồng.
- Khai tử: 7.000 đồng.
- Kết hôn (trường hợp đăng ký lại): 25.000 đồng.
- Nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng.
- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 3.000 đồng/1 bản sao.
- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch: 10.000 đồng.
- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 10.000 đồng.
- Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 7.000 đồng.
- Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác: 7.000 đồng.

2. Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Khai sinh: 70.000 đồng.
- Khai tử: 70.000 đồng.
- Kết hôn: 1.200.000 đồng.
- Giám hộ: 70.000 đồng.
- Nhận cha, mẹ, con: 1.200.000 đồng.
- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 7.000 đồng/1 bản sao.
- Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: 25.000 đồng.
- Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 70.000 đồng.
- Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác: 70.000 đồng.

3. Miễn lệ phí hộ tịch trong những trường hợp sau:

- Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.
- Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.

4. Quản lý, sử dụng nguồn thu:

Cơ quan thu lệ phí hộ tịch được trích lại 50% chi phí cho công tác quản lý thu, số còn lại nộp ngân sách và điều tiết cho từng cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc qui định tạm thời mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản và lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi; bãi bỏ điểm a Khoản 1 Mục III danh mục mức thu, quản lý và sử dụng các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam; bãi bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số 26/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí và các khoản đóng góp của nhân dân; quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực, lệ phí trước bạ ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi; bãi bỏ các quy định trước đây của UBND tỉnh trái với Quyết định này.

Điều 4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế hướng dẫn các đơn vị tổ chức thu, nộp và quản lý sử dụng các khoản phí, lệ phí theo đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Website Hà Nam, TTCB;
- Lưu VT. KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông

